

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2020

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hương và ông Hoàng Đình Lộc

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Vào hội 07 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10/02/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2020.

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Văn Hậu C, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị H kết hôn với anh Văn Hậu C ngày 19/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với nhau tại nhà anh C ở Thôn Đ, xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng hoà thuận được khoảng một năm rưỡi thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm giữa hai vợ chồng và mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu.

Đến ngày 12/8/2017, do xảy ra xung đột cãi vã giữa mẹ chồng và chị H nên anh C và mẹ anh C đã đuổi chị H ra khỏi nhà, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Văn Hậu Đăng Q, sinh ngày 02/02/2017. Từ ngày chị H bỏ nhà đi đến nay, cháu Q ở với anh C và bà nội tại Thôn Đ, xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình giải quyết vụ án, tại buổi hoà giải lần một, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại buổi hoà giải lần hai và theo đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/6/2020, chị H thống nhất giao con chung cho anh Văn Hậu C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Văn Hậu C trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Anh Văn Hậu C thống nhất như lời trình bày của chị H về quá trình kết hôn, chung sống giữa hai vợ chồng. Còn về lý do mâu thuẫn vợ chồng anh C thừa nhận có sự xung đột mâu thuẫn giữa chị H và mẹ anh C, sau đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, anh C cho rằng bản thân anh không cố ý đuổi chị H ra khỏi nhà mà do tại thời điểm đó chị H và mẹ anh cãi nhau, chị H bồng con đòi bỏ đi nên anh có nổi nóng mắng chị H nếu không ở được với nhau thì đi nhưng phải để con ở lại. Từ đó chị H tự ý bỏ đi luôn, anh C đã nhiều lần gặp thuyết phục chị H trở về đoàn tụ nhưng chị H đồng ý. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh C không đồng ý mà mong muốn chị H suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình, cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con cái.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày trên. Quá trình hoà giải cũng như tại phiên tòa anh C đều đề nghị được quyền trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành vì từ ngày chị H bỏ đi đến nay anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh C thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa*:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 35, 48, 49, 51, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật

tổ tụng dân sự. Bị đơn cơ bản đã hợp tác với Tòa án trong giải quyết vụ án. Tại phiên toà mở lần thứ nhất, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không có mặt không có lý do nên HĐXX đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Văn Hậu C có mặt nên đủ căn cứ xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H về việc xin ly hôn anh Văn Hậu C

+ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Dương Thị H và anh Văn Hậu C về việc giao con chung là cháu Văn Hậu Đăng Q, sinh ngày 02/02/2017 cho anh Văn Hậu C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; Anh Văn Hậu C đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Thạch X, H, tỉnh Hà Tĩnh nên việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1, điều 39 BLTTDS.

Về căn cứ xét xử vắng mặt nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã có mặt tại các buổi làm việc, trình bày ý kiến của mình về các nội dung liên quan đến vụ án. Vì điều kiện công việc chị Dương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Văn Hậu C có mặt nên Tòa án đủ căn cứ xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị Dương Thị H và anh Văn Hậu C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn, cả hai bên đều thừa nhận ban đầu xuất phát từ sự mâu thuẫn

giữa mẹ chồng nàng dâu nên cuộc sống gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, sau đó dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Mặc dù anh C không thừa nhận việc anh đuổi chị H ra khỏi nhà nhưng việc anh có những lời nói hành động làm tổn thương chị H là có thật. Quá trình giải quyết mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, anh C là người chồng đáng lẽ phải có lập trường, chính kiến, phân tích lý giải việc đúng sai để hàn gắn, tạo sự đoàn kết trong gia đình, nhưng ngược lại anh C lại có những lời nói hành động làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải, thuyết phục tạo mọi điều kiện cho hai bên có thời gian suy nghĩ thấu đáo, hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Bản thân anh C tuy không đồng ý ly hôn song lại không có một động thái, giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi đó chị H thì vẫn nhất quyết ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương nơi vợ chồng cư trú được biết mâu thuẫn giữa vợ chồng anh C, chị H xảy ra đã lâu, đã được đại diện thôn xóm khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, đại diện địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định Pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc xây dựng hạnh phúc gia đình phải xuất phát từ hai phía, nhưng tình cảm thực tế giữa chị H và anh C là không hạnh phúc, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc lâu dài nên có căn cứ để giải quyết cho chị H được ly hôn anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] *Về quan hệ nuôi con chung*: Quá trình hoà giải cũng như tại phiên tòa anh C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Văn Hậu Đăng Q, sinh ngày 02/02/2017 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tại buổi hòa giải lần 2 và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H đã thể hiện quan điểm đồng ý giao cháu Q cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Xét sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung như trên là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật HNGĐ và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Hai đương sự thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Dương Thị H là người khởi kiện nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Anh Văn Hậu C có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Dương Thị H vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 235, 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Văn Hậu C

2. *Về con chung*: Chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc giao con chung là Văn Hậu Đăng Q, sinh ngày 02/02/2017 cho anh Văn Hậu C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003488, ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo*: Anh Văn Hậu C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Dương Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch X(để xóa ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhân